| PHÒNG GD & ĐT ………………. | **Chữ kí GT1:** ........................... |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT**………………. | **Chữ kí GT2:** ........................... |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2**

**SINH HỌC 11**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**Thời gian làm bài: 45 phút *(****Không kể thời gian phát đề)*

| **Họ và tên:** …………………………………… **Lớp**:………………..  **Số báo danh:** …………………………….……**Phòng KT**:………….. | **Mã phách** |
| --- | --- |

✂

| **Điểm bằng số** | **Điểm bằng chữ** | **Chữ ký của GK1** | **Chữ ký của GK2** | **Mã phách** |
| --- | --- | --- | --- | --- |

*Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:*

**Câu 1:** Cho các phát biểu sau:

I. Trong hạt khô, GA đạt trị số cực đại, AAB rất thấp. Trong hạt nảy mầm GA giảm xuống rất mạnh; còn AAB đạt trị số cực đại.

II. Giberelin có tác dụng làm dài các lóng thân ở cây 1 lá mầm

III. Auxin có tác dụng kích thích ra rễ phụ ở cành giâm

IV. Etylen có tác dụng gây rụng lá, rụng quả

Số phát biểu sai là:

1. 4.
2. 3.
3. 2.
4. 1.

**Câu 2.** Loại cây nào sau đây có cả sinh trưởng sơ cấp và sinh trưởng thứ cấp?

A. Cây thân gỗ còn non

B. Cây thân gỗ trưởng thành

C. Cây mía

D. Tất cả đều đúng

**Câu 3.** Hoocmôn thực vật là:

A. Những chất hữu cơ do cơ thể thực vật tiết ra chỉ có tác dụng ức chế hoạt động của cây.

B. Những chất hữu cơ do cơ thể thực vật tiết ra có tác dụng điều tiết hoạt động của cây.

C. Những chất hữu cơ do cơ thể thực vật tiết ra có tác dụng kháng bệnh cho cây.

D. Những chất hữu cơ do cơ thể thực vật tiết ra chỉ có tác dụng kích thích sinh trưởng của cây.

**Câu 4.** Phát triển ở thực vật là

A. toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể biểu hiện qua hai quá trình không liên quan với nhau: sinh trưởng và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

B. toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể biểu hiện ở ba quá trình không liên quan với nhau: sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

C. toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể biểu hiện ở ba quá trình liên quan với nhau là sinh trưởng, sự phân hoá và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

D. toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kì sống của cá thể biểu hiện qua hai quá trình liên quan với nhau: sinh trưởng và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể.

**Câu 5**. Tại sao hệ thần kinh dạng chuỗi hạch có thể trả lời cục bộ (như co 1 chân) khi bị kích thích?

A. Do các tế bào thần kinh trong hạch nằm gần nhau.

B. Các hạch thần kinh liên hệ với nhau.

C. Mỗi hạch là 1 trung tâm điều khiển 1 vùng xác định của cơ thể

D. Số lượng tế bào thần kinh tăng lên.

**Câu 6**: Đặc điểm nào không phải là ưu thế của sinh sản hữu tính so với sinh sản vô tính ở thực vật?

A. Có khả năng thích nghi với những điều kiện môi trường biến đổi.

B. Tạo được nhiều biến dị làm nguyên liệu cho quá trình chọn giống và tiến hoá.

C. Duy trì ổn định những tính trạng tốt về mặt di truyền.

D. Là hình thức sinh sản phổ biến.

**Câu 7.** Cho các phát biểu sau:

I. Ở thực vật có 2 kiểu sinh sản là sinh sản sinh dưỡng và sinh sản hữu tính.

II. Cơ sở khoa học của phương pháp nuôi cấy mô là tính toàn năng của tế bào thực vật

III. Quá trình hình thành túi phôi của thực vật có hoa trải qua 1 lần giảm phân và 3 lần nguyên phân

IV. Ở thực vật có hoa thể giao tử cái là túi phôi còn thể giao tử đực là 2 tinh tử.

Số phát biểu đúng là:

A. 1                       B. 2                       C. 3                       D. 4

**Câu 8**. Ý nào không đúng với đặc điểm của hệ thần kinh chuỗi hạch?

A. Số lượng tế bào thần kinh tăng so với thần kinh dạng lưới.

B. Phản ứng toàn thân, tiêu tốn nhiều năng lượng hơn so với thần kinh dạng lưới.

C. Phản ứng cục bộ, ít tiêu tốn năng lượng so với thần kinh dạng lưới.

D. Khả năng phối hợp giữa các tế bào thần kinh tăng lên so với thần kinh dạng lưới

**Câu 9.** Điểm khác biệt của sự lan truyền xung thần kinh trên sợi trục có bao miêlin so với sợi trục không có bao miêlin là

A. dẫn truyền theo lối "nhảy cóc", chậm và ít tiêu tốn năng lượng.

B. dẫn truyền theo lối "nhảy cóc", chậm chạp và tiêu tốn nhiều năng lượng.

C. dẫn truyền theo lối "nhảy cóc", nhanh và ít tiêu tốn năng lượng.

D. dẫn truyền theo lối "nhảy cóc", nhanh và tiêu tốn nhiều năng lượng.

**Câu 10.** Thụ tinh kép ở thực vật có hoa là

A. sự kết hợp của hai tinh tử với trứng ở trong túi phôi.

B. sự kết hợp của nhân giao tử đực và giao tử cái (trứng) trong túi phôi tạo thành hợp tử.

C. sự kết hợp của hai bộ nhiễm sắc thể đơn bội của giao tử đực và cái (trứng) trong túi phôi tạo thành hợp tử có bộ nhiễm sắc thể lưỡng bội.

D. sự kết hợp của nhân giao tử đực với nhân của trứng và nhân cực trong túi phôi tạo thành hợp tử và nhân nội nhũ.

**Câu 11.** Khi mở nắp bể, đàn cá cảnh thường tập trung về nơi thường cho ăn. Đây là ví dụ về hình thức học tập nào?

A. Học ngầm.

B. Điều kiện hoá đáp ứng.

C. Học khôn.

D. Điều kiện hoá hành động.

**Câu 12.** Điện thế nghỉ là

A. sự không chênh lệch điện thế giữa hai bên màng tế bào khi tế bào không bị kích thích, phía trong màng mang điện âm và ngoài màng mang điện dương.

B. sự chênh lệch điện thế giữa hai bên màng tế bào khi tế bào không bị kích thích, phía trong màng mang điện dương và ngoài màng mang điện âm.

C. sự chênh lệch điện thế giữa hai bên màng tế bào khi tế bào không bị kích thích, phía trong màng mang điện âm và ngoài màng mang điện dương.

D. sự chênh lệch điện thế giữa hai bên màng tế bào khi tế bào bị kích thích, phía trong màng mang điện âm và ngoài màng mang điện dương.

**Câu 13.** Sự hình thành tập tính học được là

A. sự tạo lập một chuỗi các phản xạ có điều kiện, trong đó hình thành các mối liên hệ mới giữa các nơron nên có thể thay đổi.

B. sự tạo lập một chuỗi các phản xạ có điều kiện, trong đó hình thành các mối liên hệ mới giữa các nơron và được di truyền.

C. sự tạo lập một chuỗi các phản xạ có điều kiện, trong đó hình thành các mối liên hệ mới giữa các nơron bền vững.

D. sự tạo lập một chuỗi các phản xạ có điều kiện và không điều kiện, trong đó hình thành các mối liên hệ mới giữa các nơron nên có thể thay đổi.

**Câu 14.** Một bạn học sinh lỡ tay chạm vào chiếc gai nhọn và có phản ứng rụt tay lại. Em hãy chỉ ra theo thứ tự: tác nhân kích thích → Bộ phận tiếp nhận kích thích → Bộ phận phân tích và tổng hợp thông tin → Bộ phận thực hiện phản ứng của hiện tượng trên:

A. Gai → Thụ quan đau ở tay → Tủy sống → Cơ tay.

B. Gai → Thụ quan đau ở tay → Vỏ não → Cơ tay.

C. Gai → Thụ quan đau ở tay → Cơ tay → Vỏ não

D. Gai → Cơ tay → Thụ quan đau ở tay → Tủy sống.

**Câu 15.** Vì sao đối với động vật hằng nhiệt khi đến mùa rét thì sự sinh trưởng và phát triển bị ảnh hưởng?

A. Vì cơ thể bị mất nhiệt làm cho sự chuyển hoá trong cơ thể giảm, sinh sản tăng.

B. Vì cơ thể bị mất nhiệt làm cho sự chuyển hoá, sinh sản giảm.

C. Vì cơ thể bị mất nhiệt làm cho sự chuyển hoá trong cơ thể tăng tạo nhiều năng lượng để chống rét.

D. Vì cơ thể bị mất nhiệt làm cho sự chuyển hoá trong cơ thể giảm làm hạn chế tiêu thụ năng lượng.

**Câu 16.** Thụ phấn chéo là

A. sự kết hợp giữa tinh tử và trứng của cùng hoa.

B. sự thụ phấn của hạt phấn cây này với nhụy của cây khác cùng loài.

C. sự thụ phấn của hạt phấn với nhụy của cùng một hoa hay khác hoa của cùng một cây.

D. sự thụ phấn của hạt phấn cây này với nhụy của cây khác loài.

**Câu 17.** Có các động vật sau: cá chép, khỉ, bọ ngựa, cào cào, bọ cánh cam, bọ rùa. Những loài nào thuộc động vật phát triển không qua biến thái.

A. cá chép, khỉ

B. Cánh cam, bọ rùa

C. Bọ ngựa, cào cào

D. Tất cả đều đúng

**Câu 18.** Bần, mạch rây thứ cấp, mạch gỗ thứ cấp là kết quả của hoạt động của

A. mô phân sinh bên

B. tầng sinh bần

C. tầng phân sinh bên

D. mô phân sinh đỉnh

**Câu 19.** Đặc điểm nào không có ở sinh trưởng sơ cấp ở thực vật?

A. Diễn ra cả ở cây một lá mầm và cây hai lá mầm.

B. Diễn ra hoạt động của mô phân sinh đỉnh.

C. Làm tăng chiều dài của cây.

D. Diễn ra hoạt động của tầng sinh bần.

**Câu 20.** Ý nào không đúng với cảm ứng của ruột khoang?

A. Toàn bộ cơ thể co lại khi bị kích thích.

B. Tiêu phí nhiều năng lượng.

C. Cảm ứng ở toàn bộ cơ thể.

D. Tiêu phí ít năng lượng.

**Câu 21.** Cung phản xạ diễn ra theo trật tự nào?

A. Bộ phận tiếp nhận kích thích → Bộ phận phân tích và tổng hợp thông tin → Bộ phận thực hiện phản ứng.

B. Bộ phận tiếp nhận kích thích → Bộ phận phân tích và tổng hợp thông tin → Bộ phận phản hồi thông tin.

C. Bộ phận trả lời kích thích → Bộ phận tiếp nhận kích thích → Bộ phận thực hiện phản ứng.

D. Bộ phận tiếp nhận kích thích → Bộ phận thực hiện phản ứng → Bộ phận phân tích và tổng hợp thông tin → Bộ phận phản hồi thông tin.

**Câu 22.** Ý nào không đúng với ưu điểm của phương pháp nuôi cấy mô ở thực vật?

A. Phục chế những cây quý, hạ giá thành cây con nhờ giảm mặt bằng sản xuất.

B. Nhân nhanh với số lượng lớn cây giống và sạch bệnh.

C. Dễ tạo ra nhiều biến dị di truyền tạo nguồn nguyên liệu cho chọn giống.

D. Duy trì những tính trạng mong muốn về mặt di truyền.

**Câu 23.** Nếu thiếu iôt trong thức ăn thường dẫn đến thiếu hoocmôn:

A. Tirôxin.

B. Testostêron.

C. Ecđisơn.

D. Ơtrôgen.

**Câu 24.** Phản xạ của thủy tức bị kích thích tại 1 điểm trên cơ thể là

A. di chuyển đi chỗ khác

B. co toàn bộ cơ thể.

C. co ở phần cơ thể bị kích thích.

D. duỗi thẳng cơ thể

**Câu 25.** Nếu tuyến yên sản sinh ra quá ít hoặc quá nhiều hoocmôn sinh trưởng ở giai đoạn trẻ em sẽ dẫn đến hậu quả gì?

A. Chậm lớn hoặc ngừng lớn, trí tuệ kém.

B. Các đặc điểm sinh dục phụ nữ kém phát triển.

C. Người bé nhỏ hoặc khổng lồ.

D. Các đặc điểm sinh dục nam kém phát triển.

**Câu 26.** Ý nào không đúng với đặc điểm của phản xạ khi kim đâm vào tay thì co ngón tay?

A. Là phản xạ không điều kiện.

B. Là phản xạ bẩm sinh.

C. Là phản xạ có điều kiện.

D. Là phản xạ có tính di truyền.

**Câu 27.** Cho các phát biểu sau:

I. Yếu tố ngoại cảnh ảnh hưởng lớn nhất đến sự sinh trưởng và phát triển của người và động vật là yếu tố di truyền

II. Có 2 kiểu phát triển của động vật là phát triển qua biến thái hoàn toàn và phát triển qua biến thái không hoàn toàn

III. Testosteron có tác dụng gây ra các đặc điểm sinh dục phụ thứ cấp ở con đực

IV. Khi đến mùa rét cơ thể động vật biến nhiệt bị mất nhiệt làm cho sự chuyển hoá trong cơ thể giảm, sinh sản tăng.

Số phát biểu đúng là:

A. 4                       B. 2                       C. 3                       D. 1

**Câu 28.** Cho các phát biểu sau:

I. Hình thức cảm ứng ở động vật đơn bào là các phản xạ không điều kiện

II. Khi có kích thích thì động vật đơn bào trả lời bằng cách chuyển động cả cơ thể

III. Cảm ứng là khái niệm rộng hơn phản xạ

IV. Tất cả các động vật đều có hệ thần kinh

Số phát biểu đúng là:

A. 4                       B. 3                       C. 1                       D. 2

**Câu 29.** Ý nào không đúng khi nói về hạt?

A. Hạt là noãn đã được thụ tinh phát triển thành.

B. Hợp tử trong hạt phát triển thành phôi.

C. Tế bào tam bội trong hạt phát triển thành nội nhũ.

D. Mọi hạt của thực vật có hoa đều có nội nhũ.

**Câu 30.** Quá trình truyền tin qua xináp diễn ra theo trật tự nào?

A. Khe xinap → Màng trước xinap → Chuỳ xinap → Màng sau xinap.

B. Màng trước xinap → Chuỳ xinap → Khe xinap → Màng sau xinap.

C. Màng sau xinap → Khe xinap → Chuỳ xinap → Màng trước xinap.

D. Chuỳ xinap → Màng trước xinap → Khe xinap → Màng sau xinap.

**TRƯỜNG THPT** ........

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2 (2023 – 2024)**

**MÔN: SINH HỌC 11**

*Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.*

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đáp án** | **D** | **B** | **B** | **C** | **C** | **C** | **B** | **B** | **C** | **D** |
| Câu | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| **Đáp án** | **B** | **C** | **A** | **A** | **C** | **B** | **A** | **A** | **D** | **D** |
| Câu | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| **Đáp án** | **A** | **C** | **A** | **B** | **C** | **C** | **D** | **D** | **D** | **D** |

**TRƯỜNG THPT** .........

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM CUỐI HỌC KÌ 2 (2023 – 2024)**

**MÔN: SINH HỌC 11**

| **CHỦ ĐỀ** | **MỨC ĐỘ** | | | | | | | | **Tổng số câu** | | **Điểm số** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **VD cao** | |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| 1. **CẢM ỨNG** | 4 |  | 4 |  | 2 |  | 1 |  | 11 |  |  |
| 1. **SINH TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN** | 4 |  | 4 |  | 2 |  | 1 |  | 11 |  |  |
| 1. **SINH SẢN** | 4 |  | 2 |  | 2 |  |  |  | 8 |  |  |
| **Tổng số câu TN/TL** | 12 |  | 10 |  | 6 |  | 2 |  | 30 |  |  |
| **Điểm số** | 4 |  | 3,3 |  | 2 |  | 0,7 |  | 10 |  |  |
| **Tổng số điểm** | **4 đ**  **40%** | | **3,3 đ**  **33%** | | **2 đ**  **20%** | | **0,7đ**  **7%** | | **10 đ**  **100%** | | **10 đ** |